**PGD Thị Xã Cai Lậy**

**Trường THCS NHị Qúy**

**Đề 2**

**ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 THCS NĂM HỌC: 2022 - 2023**

**MÔN: ĐỊA LÝ**

*(Thời gian 150 phút, không kể thời gian giao đề)*

Đề thi có: 01 trang

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**Câu 1.** **(4.0 điểm)**

a) Trình bày đặc điểm nguồn lao động nước ta. Vì sao tình trạng thiếu việc làm là nét đặc trưng của khu vực nông thôn nước ta?

b) “Việt Nam là nước đông dân, có cơ cấu dân số trẻ. Nhờ thực hiện tốt công tác kế hoạch hóa gia đình nên tỉ lệ tăng tự nhiên của dân số có xu hướng giảm và cơ cấu dân số đang có sự thay đổi”.

*(Sách giáo khoa Địa lí 9 - Nhà xuất bản Giáo dục năm 2012)*

Bằng kiến thức đã học hãy chứng minh nhận định trên.

c. Tại sao có tỉ suất sinh khác nhau giữa các nước trên thế giới. Nêu thuận lợi và khó khăn của cơ cấu dân số vàng ?

**Câu 2**. **(3.5 điểm)** Dựa vàoÁt lát địa lí Việt Nam và kiến thức đã học hãy:

a. Trình bày tình hình phát triển và phân bố ngành thủy sản ở nước ta?

b. Sự cố ô nhiễm môi trường biển năm 2016 ở các tỉnh Bắc Trung Bộ gây ra những hậu quả như thế nào cho ngành thủy sản và du lịch?

**Câu 3. (2.5 điểm)** Dựa vàoÁt lát địa lí Việt Nam và kiến thức đã học hãy:

a.Giải thích trong quá trình sản xuất nông nghiệp ở nhiều nước phát triển ngành chăn nuôi có tỉ trọng lớn hơn ngành trồng trọt?

b. Tại sao trong quá trình công nghiệp hóa ở các nước đang phát triển, nhập siêu là xu thế chủ yếu?

c. Tại sao ở vùng Trung du Miền núi Bắc Bộ mật độ đô thị cao nhất cả nước?

**Câu 4. (4.0 điểm)**

Cho bảng: Diện tích gieo trồng của nước ta phân theo nhóm cây (nghìn ha)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Năm | 1990 | 2010 |
| Tổng số | 9040 | 14061,1 |
| Cây lương thực | 6474,6 | 8615,9 |
| Cây công nghiệp | 1199,3 | 2808,1 |
| Cây thực phẩm, cây ăn quả, cây khác | 1366,1 | 2637,1 |

a. Nhận xét về sự thay đổi quy mô và tỉ trọng diện tích gieo trồng của các nhóm cây.

b. Tại sao nước ta cần phải đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng và chú trọng phát triển cây công nghiệp?

**Câu 5. (3.0 điểm)** Căn cứ vào Atlat địa lí Việt Nam và những kiến thức đã học:

a. Hãy kể tên của các bộ phận hợp thành vùng biển nước ta.

b.Chứng minh rằng vùng biển nước ta có tiềm năng thủy hải sản phong phú và đa dạng. Tại sao nước ta cần đẩy mạnh hoạt động đánh bắt thủy hải sản xa bờ?

**Câu 6 (3.0 điểm)** Cho bảng số liệu sau:

**Diện tích và sản lượng lương thực có hạt của nước ta qua một số năm**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **1995** | **2000** | **2003** | **2005** | **2007** |
| Diện tích (nghìn ha) | 7324 | 8399 | 8367 | 8383 | 8270 |
| Sản lượng (nghìn tấn) | 26143 | 34539 | 37707 | 39622 | 39977 |
| Trong đó: lúa | 24964 | 32530 | 34569 | 35833 | 35868 |

*Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2008, NXB Thống kê, 2009, trang 232.*

a. Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự biến động về diện tích và sản lượng lương thực của nước ta theo bảng số liệu trên.

b. Rút ra nhận xét từ biểu đồ đã vẽ và giải thích tình hình sản xuất lương thực ở nước ta trong giai đoạn 1995 – 2007

HẾT

**HƯỚNG DẪN CHẤM THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 THCS**

**NĂM HỌC: 2022 - 2023**

**MÔN: ĐỊA LÝ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **Câu 1**  **(4.0 điểm)** | a. Nguồn lao động dồi dào tăng nhanh  - Chất lượng lao động ngày càng tăng  - Người lao động cần cù, sáng tạo có khả năng tiếpthu khoa học kĩ thuậtvà công nghệ.  - Chất lượng lao động ngày càng nâng cao  \*Do đặc điểm mùa vụ của sản xuất nông nghiệp và sự phát triển ngành nghề ở nông thôn còn hạn chế cho nên tình trạng thiếu việc làm là nét đặc trưng của khu vực nông thôn.  b. Việt Nam là nước đông dân, có cơ cấu dân số trẻ. Nhờ thực hiện tốt công tác kế hoạch hóa gia đình nên tỉ lệ tăng tự nhiên của dân số có xu hướng giảm và cơ cấu dân số đang có sự thay đổi:  - Hs trình bày đc số dân (dẫn chứng)  - Cơ cấu dân số trẻ (dẫn chứng)  - Thực hiện tốt công tác kế hoạch hóa gia đình (dẫn chứng)  - Cơ cấu dân số dân số đang có sự thay đổi (dẫn chứng)  c. c. Có sự khác nhau về tỉ suất sinh giữa các quốc gia trên thế giới vì:  \* Tỉ suất sinh là kết quả tổng hợp của nhiều yếu tố  - Tự nhiên sinh học: Phụ thuộc vào tuổi kết hôn, kết cấu dân số  - Tâm lí xã hội ,tập quán: Quan niệm về đông con, con trai, tuổi kết hôn...  - Trình độ phát triển kinh tế xã hội: Mức sống cao hay thấp thường tỷ lệ nghich với tỷ suất sinh  - Chính sách dân số: Khuyến khích hoặc hạn chế mức sinh của từng quốc gia  - Mỗi quốc gia trên thế giới từng nhân tố tác động là khác nhau nên tỷ suất sinh là khác nhau.  \* Thuận lợi và khó khăn của dân số vàng:  - Thuận lợi: Có lực lượng đông dồi dào chi phí cho số người phụ thuộc thấp, chất lượng lao động tăng tạo sức hút các nhà đầu tư  - Khó khăn: Gây sức ép tới vấn đề việc làm, giáo duc ytế, sử dụng hợp lí tài nguyên.  nhf hình phát triển | **0,25 đ**  **0,25 đ**  **0,25 đ**  **0,5 đ**  **0,25 đ**  **0,25 đ**  **0,25 đ**  **0,25 đ**  **0,25 đ**  **0,25 đ**  **0,25 đ**  **0,25 đ**  **0,25 đ**  **0,25 đ**  **0,25 đ** |
| **Câu 2**  **(3.5 điểm)** | a. Tình hình phát triển và phân bố ngành thủy sản  \* Tinh hình phát triển:  - Giá trị sản xuất ngành thủy sản tăng nhanh trong giai đoạn 2010-2016 (dẫn chứng)  - Tỉ trọng giá trị sản xuất ngành thủy sản trong cơ scấu giái trị sản xuất nông nghiệp cũng tăng nhanh (dẫn chứng)  - Sản lượng thủy sản của cả nước qua các năm tăng (dẫn chứng)  + Tổng sản lượng thủy sản  + Thủy sản nuôi trồng  + Thủy sản khai thác  - Tốc độ sản lượng thủy sản nuôi trồng cao hơn khai thác  - Trong cơ thủy sản cấu sản lượng thủy sản đánh bắt có xu hướng giảm nhanh (dẫn chứng) sản lượng thủy sản nuôi trồng có xu hướng tăng nhanh (dẫn chứng)   * \* Giải thích: Diện tích, sản lượng có xu hương tăng do khai hoang, thâm canh, tăng vụ chuyển đổi mục đích sử dụng.   Sản lượng tăng nhanh chủ yếu do tăng năng suất và chuyển đổi cơ cấu mùa vụ (tăng diện tích lúa đông xuân và hè thu, giảm diện tích vụ lúa mùa).  b. Sự cố ô nhiễm môi trường biển năm 2016 ở các tỉnh Bắc Trung Bộ gây ra những hậu quả là:  - Giảm số lượng loài  - Giảm khách du lịch  - Giảm về doanh thu ngành biển  - Giảm sự đa dạng sinh học vùng biển | **0,25 đ**  **0,25 đ**  **0.75đ**  **0,25 đ**  **0,5 đ**  **0,5đ**  **0,25 đ**  **0,25 đ**  **0,25 đ**  **0,25 đ** |
| **Câu 3**  **(2,5 điểm)** | a**.** Giải thích trong quá trình sản xuất nông nghiệp ở các nước phát triển gành chăn nuôi có tỉ trọng lớn hơn ngành trồng trọt vì:  - Các nước này tập trung chăn nuôi theo hình thức công nghiệp  - Dịch vụ chăn nuôi phát triển, cơ cấu ổn định, thị trường ổn định  b. Trong quá trình công nghiệp hóa ở các nước đang phát triển, nhập siêu là xu thế chủ yếu vì:  - Kinh tế: Nhập máy móc trang thiết bị, nguyên liệu  - Xã hội: Nâng cao mức sống, góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế  c. Có nhiều đơn vị hành chính nhất cả nước. Mỗi tỉnh đều có trung tâm hành chính là thành phố và thị xã  - Nhiều đô thị gắn với trung tâm công nghiệp,du lịch, thủy điện, khai thác than, nhiệt điện, nghỉ mát | **0,25 đ**  **0,25 đ**  **0,5 đ**  **0,5 đ**  **0,5 đ**  **0,5 đ** |
| **Câu 4**  **(4,0 điểm)** | **a. Nhận xét về sự thay đổi quy mô và tỉ trọng diện tích gieo trồng của các nhóm cây.**  Bảng xử lí số liệu:  Tỉ trọng diện tích gieo trồng của các nhóm cây (%).   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Năm | 1990 | 2010 | | Tổng số | 100 | 100 | | Cây lương thực | 71,6 | 61,3 | | Cây công nghiệp | 13,3 | 20,0 | | Cây thực phẩm, cây ăn quả, cây khác | 15,1 | 18,7 |   **Nhận xét:**  - Quy mô diện tích gieo trồng của nước ta tăng mạnh (dẫn chứng).  - Tỉ trọng diện tích cây trồng phân theo nhóm cây có sự thay đổi:  + Tỉ trọng diện tích cây lương thực có xu hướng giảm (dẫn chứng).  + Tỉ trọng diện tích cây công nghiệp tăng mạnh (dẫn chứng).  + Tỉ trọng diện tích cây thực phẩm, cây ăn quả, cây khác cũng có xu hướng tăng lên (dẫn chứng).  - Mặc dù tỉ trọng diện tích đang có xu hướng giảm, nhưng cây lương thực vẫn chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu cây trồng nước ta (dẫn chứng).  **Tại sao nước ta cần phải đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng:**  - Nhằm phát huy tốt lợi thế nền nông nghiệp, khai thác tối ưu các thế mạnh trong sản xuất nông nghiệp.  - Nâng cao hiệu quả sản xuất, tạo ra sản phẩm hàng hóa gắn với phát triển mạnh công nghiệp chế biến, nước ta đã đáp ứng được nhu cầu lương thực và có lương thực thừa để xuất khẩu.  **Nước ta phải đẩy mạnh phát triển cây công nghiệp:**  - Nước ta có nhiều thế mạnh trong việc phát triển cây công nghiệp:  + Điều kiện tự nhiên (đất đai, khí hậu, nguồn nước)  + Điều kiện kinh tế - xã hội (dân cư, lao động, thị trường...)  - Chính sách chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đẩy mạnh phát triển cây công nghiệp.  - Phát triển cây công nghiệp có ý nghĩa lớn về kinh tế, xã hội và môi trường (phân tích):  + Về kinh tế  + Về xã hội  + Về môi trường | **0,5đ**  **0,25 đ**  **0,25 đ**  **0,25 đ**  **0,25 đ**  **0,5 đ**  **0,25 đ**  **0,25 đ**  **0,25 đ**  **0,25 đ**  **0,25 đ**  **0,25 đ**  **0,25 đ**  **0,25 đ** |
| **Câu 5**  **(3,0 điểm)** | **Kể tên của các bộ phận hợp thành vùng biển nước ta**:  - Vùng biển nước ta bao gồm 5 bộ phận: Vùng nội thủy, Vùng lãnh hải, Vùng tiếp giáp lãnh hải, Vùng đặc quyền kinh tế, Thềm lục địa  **Chứng minh vùng biển có tiềm năng thủy hải sản phong phú và đa dạng:**  - Vùng biển nước ta có hơn 2000 loài cá, có khoảng 100 loài có giá trị kinh tế cao: cá thu, cá nục, cá ngừ, cá hồng….  - Trong biển có hơn 100 loài tôm, nhiều loài có giá trị xuất khẩu như; tôm he, tôm hùm…  - Có nhiều loài đặc sản, có giá trị: hải sâm, bào ngư, sò huyết, yến sào….  - Trử lượng thủy hải sản lớn: khoảng 4 triệu tấn, cho phép khai thác hàng năm khoảng 2 triệu tấn.  **Tại sao cần phải đẩy mạnh hoạt động đánh bắt xa bờ:**  - Việc phát triển đáng bắt xa bờ giúp khai thác tốt hơn nguồn lợi thủy hải sản, hạn chế sự suy giảm nguồn lợi thủy hải sản ven bờ.  - Góp phần bảo vệ vùng trời, vùng biển, và vùng thềm lục địa nước ta. | **1,0 đ**  **0,25 đ**  **0,25 đ**  **0,25 đ**  **0,25 đ**  **0,5 đ**  **0,5 đ** |
| **Câu 6**  **(3,0 điểm)** | a. Biểu đồ cột chồng đường kết hợp vẽ đẹp chính xác được  - Biểu đồ kết hợp cột chồng và đường là thích hợp nhất:  **Biểu đồ diện tích và sản lượng lương thực có hạt của nước ta**  (Trường hợp: thiếu tên biểu đồ, chú giải, chỉ tiêu, số liệu tuyệt đối..., mỗi ý trừ 0,25 điểm. Vẽ biểu đồ dạng khác, vẽ sai không tính điểm).  b. Nhận xét từ biểu đồ đã vẽ và giải thích tình hình sản xuất lương thực ở nước ta trong giai đoạn 1995 – 2007.   * Nhận xét:   + Diện tích và sản lượng lương thực đều có xu hướng tăng (diện tích tăng 496 nghìn ha, sản lượng tăng 13834 nghìn tấn).   + Diện tích tăng chậm (1,1 lần), không ổn định, còn sản lượng tăng nhanh hơn (1,5 lần) và liên tục.   + Sản lượng và cơ cấu lúa từ năm 1993 - 2005 tăng nhanh, từ năm 2005 - 2007 tăng chậm. | **2,0 đ**  **0,25 đ**  **0,25 đ**  **0,25 đ** |